

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2017/DS-ST**

Ngày: 09-11-2017.

“V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Quang Kim Cúc;
2. Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2017/TLST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2017, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐXX-ST, ngày 04/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2017/QĐST-DS, ngày 19/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị M, Sinh năm: 1976. Địa chỉ: 438/4 ấp T H, xã V T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Tăng Văn G, Sinh năm: 1980. Địa chỉ: 174/4 ấp T H, xã V T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2017; Tờ tường trình ngày 02/10/2017; trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa Nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Chị Trần Thị M và anh Tăng Văn G có mối quan hệ mua bán (nấm rơm) vào ngày 12/7/2016 chị M có đưa tiền trả trước cho anh G 15.000.000 đồng để anh G mua nguyên liệu sản xuất nấm rơm và bán lại cho chị M, sau khi có mầm anh G bán lại cho chị M được 116kg nấm rơm (giá tại thời điểm cân là 43.000đ/kg), thành tiền

là 4.988.000 đồng (làm tròn thành 5.000.000 đồng), như vậy anh G còn nợ lại chị M số tiền 10.000.000 đồng.

Đến ngày 07/10/2016 anh Tăng Văn G tiếp tục đến nhà chị M để hỏi chị M đưa trước số tiền 14.000.000 đồng để tiếp tục mua nguyên liệu sản xuất nắm rơm và bán lại cho chị M, sau khi lấy tiền lần thứ hai anh G không có cân nắm rơm và cũng không thanh toán lại tiền cho chị M. Chị M đã nhiều lần đến nhà anh G yêu cầu anh G trả tiền nhưng anh G hẹn sẽ trả tiền nhưng đến nay chưa trả. Nay chị Trần Thị M yêu cầu anh Tăng Văn G trả cho chị M số tiền tổng cộng là 24.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

Bị đơn anh Tăng Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Tăng Văn G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị M cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị M\ yêu cầu anh Tăng Văn G\ trả tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Tăng Văn G vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS, nguyên đơn chị Trần Thị M cũng thống nhất, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Trần Thị M yêu cầu anh Tăng Văn G trả số tiền mà anh G ứng trước để mua nguyên liệu làm nắm rơm, sau khi có nắm rơm thì bán lại cho chị M với số tiền hai lần ứng còn nợ là 29.000.000 đồng, nhưng anh G đã cân nắm rơm cho chị M được 116kg nắm rơm (giá tại thời điểm cân là 43.000đ/kg), thành tiền là 4.988.000 đồng (làm tròn thành 5.000.000 đồng), còn nợ lại 24.000.000 đồng chưa thanh toán lại cho chị Màng, yêu cầu này của chị Trần Thị M được chứng minh bằng “ giấy ghi nợ” với nội dung là ngày 12/7/16 Giang nợ lại (10 triệu), ngày 07/10/16 (14 triệu) lấy thêm lên rơm, có chữ ghi họ tên “tân văn giang”,

Đối với bị đơn Tăng Văn G hiện có mặt tại địa phương, có biết về việc chị M khởi kiện tại Tòa án nhưng anh G không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không có văn bản phản bác do đó bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh vì vậy đã đủ

căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị M buộc anh Tăng Văn G trả cho chị Trần Thị M số tiền 24.000.000 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Trần Thị M được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên anh Tăng Văn Giang phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 144, Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430; Điều 436; Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M.

Buộc anh Tăng Văn G trả cho chị Trần Thị M tiền vốn của nợ trong hợp đồng mua bán là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

3.1 Anh Tăng Văn G phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3.2 Hoàn trả lại cho chị Trần Thị M số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 15330, ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/11/2017. Đối với đương sự vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

